| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **910**/2023/HS-PT
Ngày: 10/11/2023

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

---

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Vũ Quang Huy

*Các Thẩm phán*: Ông Hoàng Nhật Tân

Ông Phạm Năng Thành

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Toà án*

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Ông Đặng Khánh Hưng - *Kiểm sát viên.*

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 745/2023/TLPT-HS ngày 09/10/2023 đối với bị cáo Trịnh Thị Minh T do có kháng cáo của bị cáo trên đối với Bản án số 195/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

**Trịnh Thị Minh T**, sinh năm 1999; Giới tính: Nữ; HKTT: TK, ĐB, huyện ƯH, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ chung cư số 804 tòa Tây khu nhà ở cán bộ HVQP, phường XL, quận TH, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trịnh Văn T, sinh năm 1974; Con bà: Trần Thị H, sinh năm 1979; Chồng: Lưu Minh K, sinh năm 1993; Có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Đầu thú ngày 22/3/2023; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Trần Hoàng V, Công ty Luật TNHH AEC; Có mặt

**** Bị hại không kháng cáo:***

Chị Trần Thị Hà P, sinh năm 1990; Trú tại: 104A-D5 TH, phường DV, quận CG, thành phố Hà Nội *(không kháng cáo nên Toà án cấp phúc thẩm không triệu tập).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng tháng 9/2021, Trịnh Thị Minh T thuê nhà tại địa chỉ: 104B D5 tập thể NT, DV, CG, Hà Nội để mở cửa hàng kinh doanh hoa quả. Quá trình sinh sống, T quen biết với chị Trần Thị Hà P (SN: 1990, HKTT: HT, TT, Bắc Ninh) và thường xuyên đến chơi nhà chị P tại địa chỉ: 104A D5 TH, DV, CG, Hà Nội. Tối ngày 17/11/2022, T sang nhà chị P thì thấy vợ chồng chị P thường cất tiền trong góc tủ nhựa tại phòng ngủ nhà chị P nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sáng ngày 18/11/2022, T sang nhà chị P, thấy vợ chồng chị P bán hàng, không chú ý trong nhà, T vào phòng ngủ, mở ngăn trên cùng tủ nhựa đựng đồ trong phòng thì thấy 01 lợn nhựa tiết kiệm màu xanh, mũi hồng và 01 ví da màu hồng đặt trong tủ. T cạy mũi lợn tiết kiệm và mở ví da lấy được số tiền 3.700.000 đồng. Sau đó, T cất tiền vào túi trái rồi mang về chi tiêu cá nhân hết. Sáng ngày 19/11/2022, T tiếp tục sang nhà chị P và lấy tiền tại vị trí trên được 4.000.000 đồng. Sáng ngày 20/11/2022, bằng thủ đoạn tương tự, T lấy được số tiền 1.800.000 đồng. Chiều ngày 20/11/2022, T sang nhà chị P lấy trộm được số tiền 4.500.000 đồng. Khoảng trưa ngày 21/11/2022, T sang nhà chị P và lấy được số tiền 3.200.000 đồng. Sáng ngày 22/11/2022, T lấy được số tiền 4.800.000 đồng của chị P. Sáng ngày 23/11/2022, T lấy được số tiền 4.000.000 đồng bên trong lợn tiết kiệm của chị P. Sau khi lấy được tiền, T đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Tổng số tiền T đã trộm cắp của chị P là: 26.000.000 đồng. Ngày 06/12/2022, chị P phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo Cơ quan Công an. Ngày 22/3/2023, Trịnh Thị Minh T đến Công an quận Cầu Giấy xin đầu thú.

Cơ quan điều tra thu giữ của chị Trần Thị Hà P: 01 ví da màu hồng, 01 lợn tiết kiệm bằng nhựa màu xanh, mũi màu hồng; đều là đồ vật chị P sử dụng để cất giữ số tiền bị Trịnh Thị Minh T trộm cắp.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Thị Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên. Tiến hành nhận dạng, thực nghiệm điều tra, Trịnh Thị Minh T khẳng định đã nhiều lần lấy trộm tiền của chị P được cất trong 01 ví da và 01 lợn tiết kiệm trong thời gian từ ngày 18/11/2022 đến ngày 23/11/2022.

***Về dân sự:*** Chị Trần Thị Hà P yêu cầu Trịnh Thị Minh T bồi thường số tiền 26.000.000 đồng. T đã bồi thường toàn bộ số tiền trên cho chị P. Chị P có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trịnh Thị Minh T.

Tại Cáo trạng số 131/CT-VKSCG ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trịnh Thị Minh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**** Tại Bản án số 195/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã quyết định:***

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; Áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Trịnh Thị Minh T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bản án sơ thẩm còn có các quyết định

về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/9/2023 bị cáo Trịnh Thị Minh T có đơn kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là nặng. Bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Trịnh Thị Minh T giữ nguyên kháng cáo của mình và làm rõ nội dung kháng cáo của mình là xin giảm nhẹ mức hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo khai như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, công nhận bị kết án về tội danh như bản án sơ thẩm là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm; Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về *tội "Trộm cắp tài sản"* là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về tố tụng:**

Kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Minh T được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

**[2]. Về nội dung:**

*[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/11/2022 đến ngày 23/11/2023, tại địa chỉ 104A-D5 TH, DV, CG, Hà Nội, Trịnh Thị Minh T đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị Hà P với tổng số tiền là 26.000.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Trịnh Thị Minh T đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi trên của bị cáo Trịnh Thị Minh T đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Hà P là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tới cùng khi liên tiếp 07 lần thực hiện hành vi. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm kết án bị cáo T về tội *"Trộm cắp tài sản", theo* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

*[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:*

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trịnh Thị Minh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Trong vụ án này bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự,* bị cáo đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự . *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,* trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự đã bồi thường toàn bộ tài sản chiếm đoạt cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, từ đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo T 09 tháng tù.

- Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, Hội đồng xét xử có xem xét thêm: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khi phạm tội bị cáo là phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, từ đó, có thể xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ thêm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên, nên có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo.

*[2.3] Về các nội dung khác:*

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Minh T về việc xin được giảm nhẹ mức hình phạt; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo.

- Sửa Bản án số 195/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo T, cụ thể như sau:

**+ Áp dụng:** khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**+ Xử phạt bị cáo: Trịnh Thị Minh T 05 (năm) tháng tù** về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
*- TAND cấp cao tại Hà Nội;*
*- VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
*- VKSND thành phố Hà Nội;*
*- TAND quận Cầu Giấy;*
*- VKSND quận Cầu Giấy;*
*- Công an quận Cầu Giấy;*
*- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;*
*- Bị cáo;*
*- Những người tham gia tố tụng khác.*
*- Lưu hồ sơ, văn phòng.*

**Vũ Quang Huy**